

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839414] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2534B)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 14..

Số bài thi: 14.....

Số tờ giấy thi: 14.

Đỗ Quang Huy

Trương Thị Kim Chi

Đỗ Quang Huy

Trương Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125340050	Lê Minh	Khôi	02/12/2007	CCQ2534B	<i>Khôi</i>	8,0	8,0	8,0
2	2125340062	Trần Duy	Mạnh	09/09/2007	CCQ2534B	<i>Mạnh</i>	6,3	6,3	6,3
3	2125340052	La Nguyễn Thành	Mến	07/04/2007	CCQ2534B	<i>Mến</i>	6,5	6,5	6,5
4	2125340076	Võ Hoài	Nam	01/01/2007	CCQ2534B				
5	2125340061	Huỳnh Hữu	Nghĩa	17/05/2006	CCQ2534B	<i>Nghĩa</i>	6,3	6,3	6,3
6	2125340038	Phạm Đức	Nhất	29/09/2007	CCQ2534B				
7	2125340051	Trần Ngọc	Quý	16/02/2007	CCQ2534B	<i>Quý</i>	7,8	7,8	7,8
8	2125340046	Đoàn Huỳnh	Quốc	04/11/2007	CCQ2534B	<i>Quốc</i>	7,5	7,5	7,5
9	2125340063	Đào Quốc	Thắng	27/12/2006	CCQ2534B	<i>Thắng</i>	8,3	8,3	8,3
10	2125340056	Đặng Đỗ	Thành	09/12/2007	CCQ2534B	<i>Thành</i>	8,0	8,0	8,0
11	2125340055	Nguyễn Chí	Thiện	09/11/2007	CCQ2534B	<i>Thiện</i>	7,8	7,8	7,8
12	2125340082	Huỳnh Minh	Thọ	27/04/2007	CCQ2534B	<i>Thọ</i>	7,5	7,5	7,5
13	2125340047	Bùi Minh	Tiến	29/03/2007	CCQ2534B	<i>Tiến</i>	7,5	7,5	7,5
14	2125340065	Đỗ Quyết	Tiến	22/08/2007	CCQ2534B	<i>Tiến</i>	6,5	6,5	6,5
15	2125340058	Hồng Quốc	Toàn	20/01/2007	CCQ2534B	<i>Toàn</i>	6,5	6,5	6,5
16	2125340069	Phan Phi	Trường	02/01/2004	CCQ2534B	<i>Trường</i>	8,0	8,0	8,0
17	2125340080	Kiều Quang	Tú	05/07/2005	CCQ2534B				
18	2125340066	Cao Anh	Tuấn	29/06/2007	CCQ2534B				
19	2125340079	Mai Hoàng	Vũ	07/11/2006	CCQ2534B				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839412] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2518B)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 11....

Số bài thi: 11.....

Số tờ giấy thi: 11....

Đỗ Quang Huy *Đỗ Quang Huy*
Đỗ Quang Huy *Đỗ Quang Huy*
Đỗ Quang Huy *Đỗ Quang Huy*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B					
2	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh Phú	07/08/2005	CCQ2318A		<i>Phu</i>	8,3	8,3	8,3
3	2125180066	Nguyễn Hoàng Phúc	03/07/2007	CCQ2518B		<i>Phuc</i>	6,3	6,3	6,3
4	2125180063	Nguyễn Duy Phương	29/12/2007	CCQ2518B		<i>Phuong</i>	7,5	7,5	7,5
5	2125180039	Huỳnh Ngọc Quân	10/01/2006	CCQ2518B		<i>Quân</i>	7,0	7,0	7,0
6	2125180067	Hồ Minh Quang	14/10/2007	CCQ2518B		<i>Quang</i>	7,5	7,5	7,5
7	2125180065	Dặng Thanh Sang	07/07/2007	CCQ2518B					
8	2125180056	Bùi Văn Thạch	21/09/2007	CCQ2518B					
9	2125180048	Võ Thành Thảo	02/08/2003	CCQ2518B		<i>Thao</i>	9,1	9,1	9,1
10	2125180045	Ngô Anh Thế	24/09/2006	CCQ2518B		<i>The</i>	6,5	6,5	6,5
11	2125180069	Nguyễn Trường Thịnh	04/04/2007	CCQ2518B					
12	2125180038	Trần Văn Tiếp	12/01/2007	CCQ2518B		<i>Tiep</i>	7,0	7,0	7,0
13	2125180054	Nguyễn Nhật Tường	25/03/2007	CCQ2518B		<i>Tuong</i>	7,8	7,8	7,8
14	2125180062	Nguyễn Thái Vĩ	26/01/2007	CCQ2518B					
15	2123180007	Huỳnh Anh Việt	04/01/2005	CCQ2318A		<i>Viet</i>	8,0	8,0	8,0
16	2125180057	Trần Văn Việt	13/12/2007	CCQ2518B					
17	2125180068	Nguyễn Như Vinh	21/01/2007	CCQ2518B		<i>Vinh</i>	6,4	6,4	6,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22839404] - Thực tập lạnh dân
dụng (CCQ2534A)

CBGD: Đỗ Quang Huy (280022)

Số SV có mặt: 16...

Số bài thi: 16.....

Số tờ giấy thi: 16..

Đỗ Quang Huy Đỗ Quang Huy
Trương Thị Kim Chi Trương Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125340034	Trần Thế Anh	Anh	20/05/2007	CCQ2534A		Anh	6,1	6,1	6,1
2	2125340024	Dương Thành Công	Công	02/05/2007	CCQ2534A		Công	7,3	7,3	7,3
3	2125340027	Vì Quốc Cường	Cường	03/11/2007	CCQ2534A					
4	2125340075	Võ Phạm Quốc Đại	Đại	02/02/2007	CCQ2534A		Đại	7,0	7,0	7,0
5	2125340032	Huỳnh Xuân Diệu	Diệu	19/05/2007	CCQ2534A					
6	2125340084	Đặng Đạo Đức	Đức	12/09/2007	CCQ2534A		Đức	7,4	7,4	7,4
7	2125340005	Nguyễn Hữu Duy	Duy	22/06/2007	CCQ2534A					
8	2125340025	Phan Thanh Hải	Hải	13/09/2007	CCQ2534A		Hải	7,5	7,5	7,5
9	2125340015	Trịnh Thanh Hải	Hải	11/11/2006	CCQ2534A		Hải	6,3	6,3	6,3
10	2125340018	Phạm Hoàng Huy	Huy	08/09/2007	CCQ2534A		Huy	7,3	7,3	7,3
11	2125340007	Trương Văn Huy	Huy	31/07/2007	CCQ2534A		Huy	8,5	8,5	8,5
12	2125340013	Lê Quốc Khương	Khương	30/01/2007	CCQ2534A					
13	2125340074	Nguyễn Chi Kiên	Kiên	07/02/2007	CCQ2534A		Kiên	7,3	7,3	7,3
14	2125340008	Hồ Minh Long	Long	07/05/2006	CCQ2534A		Long	7,5	7,5	7,5
15	2125340072	Nguyễn Hải Long	Long	26/02/2007	CCQ2534A		Long	8,0	8,0	8,0
16	2125340003	Đặng Cảnh Lượng	Lượng	22/12/2007	CCQ2534A		Lượng	7,8	7,8	7,8
17	2125340010	Bùi Văn Minh	Minh	18/04/2007	CCQ2534A		Minh	7,8	7,8	7,8
18	2125340001	Đặng Hoàng Nam	Nam	22/10/2007	CCQ2534A		Nam	5,9	5,9	5,9
19	2125340026	Nguyễn Xuân Nam	Nam	21/10/2007	CCQ2534A		Nam	6,8	6,8	6,8
20	2125340019	Nguyễn Vũ Phát	Phát	10/12/2007	CCQ2534A		Phát	8,6	8,6	8,6